

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: 4457 /UBND-KTHT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày 07 tháng 10 năm 2021

Về việc triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh Đăk Nông về chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn Đức An.

Ngày 27/8/2021, Uỷ ban nhân dân tỉnh Đăk Nông ban hành Kế hoạch số 592/KH-UBND Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Để triển khai Kế hoạch nêu trên, Uỷ ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

Căn cứ mục tiêu, nội dung định hướng và chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch trên, lòng ghép và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành, lĩnh vực khi triển khai xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch của ngành lĩnh vực phụ trách. Đồng thời, theo khả năng cân đối để bố trí kinh phí, đẩy nhanh ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công, (Có Kế hoạch của UBND tỉnh Đăk Nông kèm theo).

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực, phạm vi quản lý gửi về Uỷ ban nhân dân huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn Đức An; các cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện triển khai thực hiện./.9

**Noi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Quốc Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 592 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Nông, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng  
Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Đăk Nông như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng Chiến lược, nhiệm vụ giải pháp đã được quy định tại Chiến lược quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần tạo bước phát triển quan trọng về năng lực sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp Trí tuệ nhân tạo (TTNT) trong hoạt động quản lý nhằm góp phần xây dựng xã hội sáng tạo, chính quyền hiệu quả, bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý hành chính, quản lý xã hội, quản lý đô thị,...

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo về TTNT địa phương ngày càng phát triển.

**2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện, phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Chiến lược gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tập trung đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng TTNT trong các lĩnh vực liên quan tới quốc phòng an ninh, quản lý tài nguyên môi trường, nông nghiệp, đô thị và hành chính công.

## II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về TTNT.

2. Thúc đẩy ứng dụng TTNT vào tất cả các lĩnh vực nhằm góp phần xây dựng xã hội sáng tạo, chính quyền hiệu quả, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững, cụ thể:

- TTNT được ứng dụng trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, giảm nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý hành chính nhà nước trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, quản lý xã hội và quản lý đô thị.

- Hình thành được bộ dữ liệu mở, liên thông và kết nối trong các ngành kinh tế, lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT.

- Phổ cập được kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT cho đội ngũ lao động trực tiếp, phục vụ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

- Ứng dụng TTNT phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh.

- Cùng với chuyển đổi số, ứng dụng TTNT góp phần thúc đẩy tăng trưởng một số ngành kinh tế trong thời gian tới.

## III. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG

### **1. Triển khai, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTNT**

Kịp thời cụ thể hóa chính sách, pháp luật các cơ quan Trung ương ban hành tạo hành lang pháp lý thông thoáng đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

### **2. Xây dựng hạ tầng dữ liệu và tính toán cho nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT**

Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT; hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ, mở để nghiên cứu, phát triển các ứng dụng TTNT. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu theo nguyên tắc các bên cùng có lợi, tạo động lực để chia sẻ, đồng thời bảo đảm được phân quyền truy cập dữ liệu, tránh để lộ, lọt thông tin dữ liệu có tính riêng tư của cá nhân hay tổ chức.

### **3. Phát triển hệ sinh thái TTNT**

- Phát triển nguồn nhân lực: Bổ sung tăng cường kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu cho thanh thiếu niên. Thúc đẩy triển khai các

hình thức đào tạo chứng chỉ ngắn hạn và trung hạn về TTNT cho sinh viên trường cao đẳng, trường trung cấp,... cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

- Triển khai nghiên cứu và phát triển: Tập trung đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển một số sản phẩm TTNT phục vụ thị trường trong và ngoài nước; khuyến khích ứng dụng TTNT để nâng cao hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Thu hút các nguồn lực, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến xây dựng các trung tâm đào tạo, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Thúc đẩy ứng dụng TTNT**

- Phát triển doanh nghiệp ứng dụng TTNT: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai, phát triển và ứng dụng TTNT đối với các lĩnh vực đã sẵn sàng về dữ liệu, công nghệ và kinh phí đầu tư. Khuyến khích, đẩy mạnh triển khai các nền tảng phần mềm và ứng dụng mở về TTNT.

- Ứng dụng TTNT trong quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khuyến khích ứng dụng và phát triển một số sản phẩm TTNT đặc thù. Thúc đẩy các Sở, ngành, địa phương sử dụng các ứng dụng, dịch vụ TTNT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý đô thị.

- Nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân về dữ liệu và ứng dụng TTNT.

#### **5. Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực TTNT**

Khuyến khích thúc đẩy các dự án chuyển giao công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước về TTNT. Tham gia các hoạt động của các hội, hiệp hội và tổ chức khác về phát triển ứng dụng TTNT.

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Làm đầu mối phối hợp, trao đổi thông tin với Vụ Công nghệ cao, Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược, đồng thời là đầu mối đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quyền Sở hữu trí tuệ liên quan tới TTNT.

- Tham gia và tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo về ứng dụng TTNT.

- Chủ trì lựa chọn triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng TTNT ở một số lĩnh vực ưu tiên như: Quản lý nông nghiệp, quản lý tài nguyên, quản lý đô thị, quản lý xã hội trong hoạt động triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm, giai đoạn đến năm 2030.

- Kết nối các tổ chức khoa học và công nghệ để xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có ứng dụng TTNT, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia các Chương trình quốc gia về TTNT có khả năng ứng dụng trên địa bàn tỉnh do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức.

- Tổ chức và tham gia các chuỗi sự kiện về TTNT; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh tham gia các hội thảo, triển lãm, kỳ thi quốc gia về TTNT; tham gia các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học về TTNT.

- Thúc đẩy các dự án chuyển giao công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp trong và ngoài nước về TTNT.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng TTNT trong lĩnh vực này.

- Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện thúc đẩy phát triển các ứng dụng TTNT trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong lĩnh vực chế biến và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm cải tiến nền nông nghiệp, thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất, chế biến; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp; đảm bảo các quy trình sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng; có truy xuất nguồn gốc minh bạch, rõ ràng; đáp ứng nguồn lương thực, thực phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn từ Ngân sách nhà nước triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT của tỉnh.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai dự án Xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đô thị thông minh tỉnh Đăk Nông.

#### **4. Sở Công Thương**

Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 – 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020.

#### **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện thúc đẩy phát triển và ứng dụng TTNT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như: Dự báo số liệu tài nguyên môi trường, áp dụng TTNT trong quan trắc, thu nhận, đo đạc, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường nhằm cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản về đất đai, tài nguyên, môi trường theo thời gian thực; đảm bảo xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức, hướng dẫn tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân, thanh thiếu niên và học sinh về vai trò, lợi ích của dữ liệu, khoa học dữ liệu, ứng dụng TTNT trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức và mời các chuyên gia tập huấn về an toàn dữ liệu, an toàn an ninh mạng nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác an toàn an ninh thông tin mạng trong việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu và phát triển ứng dụng TTNT.

- Tổ chức các khóa học ngắn hạn đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật và quản lý đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và phát triển sản phẩm liên quan TTNT trong các tập đoàn, công ty và các đơn vị nghiên cứu.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Bộ, ngành hỗ trợ tích hợp, kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia với Trục nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh Đăk Nông.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; xây dựng Cổng dữ liệu của tỉnh, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; xây dựng, triển khai có hiệu quả chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và đô thị thông minh tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện dự án thiết lập nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông, dữ liệu cho đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển dữ liệu mở chia sẻ dữ liệu trong cộng đồng khoa học, doanh nghiệp, người dân.

## **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện thúc đẩy phát triển và ứng dụng TTNT trong lĩnh vực văn hóa và du lịch, như: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các điểm đến và các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh hướng người dùng; dự báo xu hướng và cá nhân hóa loại hình du lịch dựa trên phân tích thông tin mạng xã hội quan điểm người dùng, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ du lịch thông minh.

## **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo, hỗ trợ nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng TTNT.

- Triển khai các chương trình đào tạo STEAM cho thanh thiếu niên, triển khai đại trà các chương trình phổ cập kỹ năng xây dựng dữ liệu ứng dụng TTNT cho thanh thiếu niên, thúc đẩy các chương trình đào tạo chính quy về TTNT, khoa học dữ liệu.

## **9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Triển khai tư vấn đào tạo về TTNT và khoa học dữ liệu cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

## **10. Sở Giao thông vận tải**

Tham mưu, tổ chức triển khai các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực giao thông, vận tải, logistic như: Tự động phát hiện định danh phương tiện giao thông, xác định tốc độ và tự động hóa quy trình xử lý tại các trung tâm giám sát điều hành giao thông đường bộ, cải tiến quy trình của trạm giám sát và thu phí giao thông đường bộ gắn với phát hiện và nhận dạng phương tiện giao thông, lập kế hoạch phục vụ bảo trì, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng quy hoạch giao thông vận tải, quản lý điều hành giao thông thông minh... theo kế hoạch, chương trình của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

## **11. Sở Y tế**

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong lĩnh vực y tế là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng TTNT trong lĩnh vực này.

- Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện thúc đẩy phát triển và ứng dụng TTNT trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe người dân: Hỗ trợ bác sĩ trong phát hiện, chẩn đoán và ra quyết định, theo dõi và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân từ xa, cá nhân hóa việc điều trị, nghiên cứu sản xuất và bào chế thuốc.

## **12. Công an tỉnh**

- Tham mưu, cụ thể hóa và triển khai các văn bản về bảo vệ quyền riêng tư, quyền con người, về an ninh trật tự có liên quan đến hoạt động phát triển và

ứng dụng TTNT và đảm bảo an toàn an ninh mạng cho các hoạt động liên quan tới TTNT.

- Triển khai các ứng dụng TTNT trong các hệ thống an ninh trên địa bàn tỉnh đồng bộ với hệ thống an ninh quốc gia, hệ thống quản lý xuất nhập cảnh, hệ thống kiểm soát phòng chống tội phạm công nghệ cao, xây dựng các giải pháp kỹ thuật chủ động phòng, chống tội phạm sử dụng thành tựu khoa học về TTNT.

### **13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai thúc đẩy phát triển và ứng dụng TTNT trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, trong thông minh hóa, hiện đại hóa trang thiết bị khí tài, trong xây dựng các phương án tác chiến, trong hệ thống phòng, ứng phó và phản ứng nhanh đối với chiến tranh mạng, sinh học, hóa học và các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh.

### **14. Sở Tư pháp**

Hỗ trợ thẩm định văn bản pháp quy của các Sở, Ban, ngành, các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất các quy định liên quan đến TTNT.

### **15. Sở Tài chính**

Cân đối, bố trí ngân sách hàng để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **16. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đăk Nông**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục ứng dụng hiệu quả công nghệ ngân hàng, qua đó, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, giúp giảm chi phí, gia tăng tính bảo mật của giao dịch; tích cực triển khai, thực hiện nền tảng công nghệ ngân hàng mới ngay khi hệ thống được nâng cấp đồng bộ từ Hội sở chính.

### **17. UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ mục tiêu, nội dung định hướng và chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, theo khả năng cân đối để bố trí kinh phí, đẩy nhanh ứng dụng các giải pháp TTNT trong quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan quan cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực, phạm vi quản lý gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đăk

Nông; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

*Nơi nhận:*

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, NN&PTNT, KH&ĐT, TN&MT, CT, TT&TT, VHTT&DL, GD&ĐT, LĐ-TB&XH, GTVT, YT, TP, TC;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đăk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (P).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh